TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày: 04/8/2023

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Nghĩa - Nguyên Hiệu phó trường THCS Nguyễn Văn Trỗi;
2. Ông Lương Công Hạnh - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nH dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7, ngày 01 tháng 8 và ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan N, sinh ngày 14/4/2006; Nơi ĐKHKTT: 18/1 đường T, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chổ ở hiện nay: 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Phan Văn H, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có cha mẹ ruột là ông Phan Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Nơi ĐKHKTT: 18/1 đường T, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chổ ở hiện nay: 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo có ông Nguyễn Tâm H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên.

Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Người bị hại: Bà Võ Thị M, sinh năm 1975;
Địa chỉ: 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1983;
2. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1952;

Đồng địa chỉ: 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Ông K có mặt. Bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan N nghe cha mẹ kể lại việc bà Võ Thị M ở phòng trọ sát bên nhiều lần xúc phạm gia đình nên H bực tức. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 07/02/2023, khi đang đứng trước phòng trọ ở 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên, thấy bà M nên nói sao xúc phạm gia đình H, vừa nói H vừa lao vào dùng mũ bảo hiểm, tay chân đánh vào vùng đầu, mặt và bụng bà M gây thương tích. Cùng ngày, bà M báo cáo sự việc đến cơ quan Công an và có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/2023/TgT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của bà M là 3% do vật tày và vật có cạnh tác động.

Cáo trạng số 65/CT - VKSTH ngày 21/6/2023, Viện kiểm sát nH dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Phan N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung cáo trạng, tuyên bố bị cáo Phan N phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Y giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về dân sự: buộc bị cáo bồi thường bị hại chi phí điều trị có chứng từ là 2.250.526đ và tiền thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian nằm viện là 8 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ, tổng cộng là 4.650.526đ. Nếu bị cáo H không đủ tài sản thì cha mẹ bị cáo phải bồi thường thay cho bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ do không còn giá trị sử dụng. Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phan N trình bày diễn biến hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình sai trái nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo còn nhỏ chưa làm ra tiền nên đến nay vẫn

chưa bồi thường cho bị hại. Do bị cáo và cha mẹ bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo xin bồi thường chi phí điều trị có chứng từ là 2.200.000đ.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: hành vi của bị cáo H gây thương tích cho bị hại M là sai trái nên gia đình cùng bị cáo xin lỗi người bị hại. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin bị hại cho gia đình thời gian khoảng 2 tháng để vay mượn đủ 5.000.000đ bồi thường và bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Trường hợp bị hại không đồng ý thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất hoàn toàn với nội dung truy tố của bản cáo trạng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ quá trình dẫn đến việc bị cáo phạm tội và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hơn nữa bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại chi phí điều trị có hoá đơn chứng từ; còn khoản tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện đề nghị xem xét cho phù hợp. .

- Người bị hại bà Võ Thị M trình bày: trước đây bị hại có xúc phạm gia đình bị cáo về việc chậm đóng tiền nhà trọ, nhưng từ khi sự việc này được chính quyền địa phương hoà giải thì bị hại không còn xúc phạm nữa. Ngày 07/02/2023, bị cáo H dùng mũ bảo hiểm, dép, tay chân đánh vào đầu, mặt, tay chân của bị hại gây thương tích 3%. Bị hại làm công việc dọn dẹp vệ sinh thuê cho người khác thu nhập hàng ngày là 500.000đ, còn chồng bị hại bị bệnh nên chạy xe ôm mỗi đêm thu nhập cũng từ 500.000đ đến 600.000đ. Bị hại tự tính thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập bản thân và người chăm sóc *(chồng bị hại)* trong 8 ngày nằm viện điều trị tổng cộng là 10.000.000đ. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Ngoài ra, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Tuy nhiên nếu bị cáo và gia đình bồi thường đủ 5.000.000đ tại phiên toà thì bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Về hình phạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng Nguyễn Mạnh K trình bày: ngày 07/02/2023, ông chứng kiến bị cáo H dùng mũ bảo hiểm, dép, tay chân đánh vào đầu, mặt, bụng bà M gây thương tích. Ông không dám can ngăn vì sợ gia đình bị cáo trả thù. Tuy nhiên, ông có quay phim lại sự việc và kêu mọi người can ngăn đồng thời báo Công an phường Y, thành phố T giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng nên không nhận xét gì thêm.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp, đủ cơ sở kết luận:

Phan N bực tức khi nghe cha mẹ kể lại việc bà Võ Thị M ở phòng trọ sát bên nhiều lần xúc phạm gia đình, nên khoảng 7 giờ 10 phút ngày 07/02/2023, tại phòng trọ địa chỉ 02/14 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên, H có hành vi dùng mũ bảo hiểm, tay chân đánh vào vùng đầu, mặt và bụng bà M gây thương tích tỷ lệ 3%; cùng ngày bà M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo H nên hành vi của bị cáo H đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Do bực tức vì nghe cha mẹ kể lại việc bà M nhiều lần xúc phạm gia đình, nên bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, sử dụng hung khí nguy hiểm, tay chân đánh bà M gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại Toà nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị M yêu cầu bồi thường 10.000.000đ gồm tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tiền công người nuôi bệnh. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo không đồng ý bồi thường với số tiền nêu trên, chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị là 2.200.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo H đã gây ra hậu quả thương tích 3% cho bà M. Do đó, bà M yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ chấp nhận, bao gồm các khoản cụ thể sau:

+ Chi phí cho việc cứu chữa: Tiền viện phí có chứng từ là: 2.185.526đ và tiền thuốc có chứng từ là 65.000đ, tổng cộng 2.250.526đ;

+ Tiền mất thu nhập của người bệnh: Tại thời điểm bị tổn hại sức khỏe thì bà M làm thuê nên yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian 08 ngày nằm viện là có căn cứ. Vì công việc của nguyên đơn có tính thời vụ nên chấp nhận mức tiền công lao động thời vụ trung bình trên địa phương là 300.000đ/ngày x 08 ngày nằm viện = 2.400.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: do thương tích bà M 3% nên cần có người chăm sóc trong 03 ngày đầu nhập viện: 03 ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ;

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bà M yêu cầu buộc bị cáo bồi thường được chấp nhận là: 5.550.526đ.

[9] Bị cáo H phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[10] Trong quá trình bị cáo Phan N đánh bà Võ Thị M, thì bà M có đánh trả và gây thương tích cho bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bà M/ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu vàng phía trước có chữ Adidas; 01 mũ bảo hiểm không có diềm màu xanh; 01 diềm mũ bảo hiểm và 02 chiếc dép nhựa màu xanh do không có giá trị sử dụng.

[12] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan N: 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 *(Một)* năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm**.**

Giao bị cáo Phan N cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan N bồi thường cho bà Võ Thị M số tiền 5.550.526đ *(Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng)*.

Bị cáo H phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 mũ bảo hiểm màu vàng phía trước có chữ Adidas; 01 mũ bảo hiểm không có diềm màu xanh; 01 diềm mũ bảo hiểm và 02 chiếc dép nhựa màu xanh. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tuy Hòa)*.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NH DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Nghĩa **Lý Công Nguyên** **Lê Xuân Thu**

HỘI THẨM NH DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NH DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Minh Tuyết **Hà Trọng Khá** **Lê Xuân Thu**

HỘI THẨM NH DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA